

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 7 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 265/TB-TA ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hồng T, sinh năm 1986

- Bị đơn: Anh Nguyễn Th, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: thôn PN, xã PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2020, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng T trình bày:

Chị Trịnh Thị Hồng T và anh Nguyễn Th có tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PN. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước đây anh Th đánh chị, gần đây vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống và các vấn đề tài chính trong gia đình. Chị và anh Th đã không còn chung sống với nhau cách đây hơn một tháng. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là các cháu Nguyễn Trịnh Tuyết S, sinh ngày 10/3/2004, Nguyễn Trịnh Tuyết T, sinh ngày 20/9/2007 và Nguyễn Trịnh Tuyết Tr, sinh ngày 10/10/2014. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả ba con, nhưng nếu không được nuôi cả ba cháu thì chị yêu cầu nuôi cháu Sương và cháu Trân, còn cháu Tr giao cho anh Th nuôi. Chị yêu cầu anh Th cấp dưỡng cho cháu Tr mỗi tháng 2.300.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Th trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Trịnh Thị Hồng T về thời gian kết hôn, địa điểm kết hôn. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh nghi ngờ chị T có mối quan hệ tình cảm với người khác, anh đã nhiều lần khuyên can chị T thay đổi cách sống nhưng chị T không chịu sửa đổi mà có những lời lẽ không phải với anh nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, chị T về nhà cha mẹ để ở từ đầu tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị T trình bày. Nếu ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Trịnh Tuyết T, anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con, còn hai cháu Nguyễn Trịnh Tuyết S và Nguyễn Trịnh Tuyết Tr anh đồng ý giao cho chị T nuôi. Anh không đồng ý cấp dưỡng cho cháu Trân.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trịnh Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Th, giao hai cháu Nguyễn Trịnh Tuyết S và Nguyễn Trịnh Tuyết Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Trịnh Tuyết T giao cho anh Th nuôi dưỡng. Anh Th phải cấp dưỡng cho cháu Trần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Th ở thôn PN, xã PN, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hồng T và anh Nguyễn Th tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Nhơn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mất lòng tin lẫn nhau từ đó xảy ra xô xát. Mặc dù anh Th cho rằng vẫn còn thương chị T nhưng anh Th không có hướng giải quyết để vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã tạo điều kiện cho các bên tham gia hòa giải nhưng anh Th không tham gia. Mặt khác qua xác minh tại phụ nữ xã Phổ Nhơn, địa phương cho biết trước đây anh Th có đánh chị T và nhờ phụ nữ và công an xã can thiệp. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Th đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh Th.

[3] Về con chung: Có ba con chung là các cháu Nguyễn Trịnh Tuyết S, sinh ngày 10/3/2004, Nguyễn Trịnh Tuyết T, sinh ngày 20/9/2007 và Nguyễn Trịnh Tuyết Tr, sinh ngày 10/10/2014. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi ba con chung, anh Th yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Trịnh Tuyết T. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù cháu Sương và cháu Trinh có nguyện vọng được ở với mẹ, tuy nhiên chị Thiện tại thu nhập không ổn định, sức khỏe không tốt, đang ở nhà thuê nên việc giao cho chị T nuôi cả ba cháu là không đảm bảo. Tại phiên tòa chị T cũng đồng ý giao cháu Trinh cho anh Th nuôi. Do vậy để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các cháu Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao hai cháu Nguyễn Trịnh Tuyết S và Nguyễn

Trịnh Tuyết Tr cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Trịnh Tuyết T giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: anh Th không đồng ý cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trịnh Tuyết Tr vì cho rằng anh làm nông không có điều kiện để cấp dưỡng. Qua xác minh tại địa phương, anh Th có sức khỏe bình thường, thu nhập trung bình khoảng 150.000đồng/ngày. Tuy nhiên mức cấp dưỡng chị Tyêu cầu 2.300.000đồng là quá cao so với thu nhập của anh Th, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 82 và Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, buộc anh Th phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trịnh Tuyết Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trịnh Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Hồng T được ly hôn anh Nguyễn Th.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Trịnh Tuyết S, sinh ngày 10/3/2004 và Nguyễn Trịnh Tuyết Tr, sinh ngày 10/10/2014 cho chị Trịnh Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Trịnh Tuyết T, sinh ngày 20/9/2007 cho anh Nguyễn Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Trịnh Tuyết Tr mỗi tháng 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2020 cho đến khi cháu Tr đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Th và chị Trịnh Thị Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0002911 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- THADS thị xã;
- UBND xã PN;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

